



Gia Lai, ngày 18 tháng 8 năm 2010

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ngày 14/4/2009;
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ngày 18/8/2010 của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU I: THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2010 VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 99,96%

Căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty trong 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm, Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch Lợi nhuận trước thuế thay đổi của Công ty trong năm 2010 như sau:

- Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế cũ: 2.681 tỷ đồng
- Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế thay đổi: 3.000 tỷ đồng

ĐIỀU II: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ CỔ PHẦN PHỎ THÔNG CHO ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 96,18%

- | | |
|--|---|
| 1. Loại cổ phần phát hành: | Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Phương thức phát hành: | Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược |
| 4. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: | 19.000.000 cổ phần (mười chín triệu cổ phần) |
| 5. Giá phát hành: | Không thấp hơn 72.000 đồng/cổ phần |
| 6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: | 190.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tỷ đồng) |
| 7. Tổng số tiền thu được dự kiến: | Không thấp hơn 1.368.000.000.000 đồng (một nghìn ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng) |
| 8. Mục đích sử dụng vốn: | Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tái cấu trúc tình hình tài chính của Công ty theo hướng giảm hệ số nợ, tăng cường tự chủ về tài chính |
| 9. Hạn chế chuyển nhượng: | Cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo đúng quy định của pháp luật |



HỘI SỞ CHÍNH

10. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2010, sau khi phát hành xong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi với tổng giá trị phát hành là 1.100.000.000.000 đồng.
11. Tiêu chí xác định đối tác chiến lược:
- ✓ Là những nhà cung cấp có năng lực, có quan hệ truyền thống với Công ty.
 - ✓ Là những khách hàng lớn, khách hàng quen thuộc, thường xuyên sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
 - ✓ Là những tổ chức tài chính, có kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực tài chính, có khả năng về vốn và góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần.
 - ✓ Có khả năng, năng lực mà Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy có thể đóng góp vào hoạt động của Công ty để mang lại lợi ích cho Công ty trong tương lai.

ĐIỀU III: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẼ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHO ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 99,79%

- | | |
|--------------------------------------|--|
| 1. Loại trái phiếu chào bán: | Trái phiếu chuyển đổi |
| 2. Số lượng trái phiếu chào bán: | 1.100.000 trái phiếu |
| 3. Mệnh giá: | 1.000.000 đồng/trái phiếu |
| 4. Giá phát hành: | 100% mệnh giá |
| 5. Kỳ hạn: | 1 năm kể từ ngày nhà đầu tư thanh toán tiền mua trái phiếu |
| 6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán: | 1.100.000.000.000 đồng |
| 7. Loại tiền tệ phát hành: | Đồng Việt Nam |
| 8. Hình thức trái phiếu: | Ghi sổ |
| 9. Phương thức chào bán: | Chào bán riêng lẻ thông qua đại lý phát hành (Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI) |
| 10. Giá chuyển đổi: | 67.375 đồng (sáu mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng)/1 cổ phần |
| 11. Đối tượng chào bán: | <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 nhà đầu tư lớn không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp. - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán trái phiếu: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm năng về tài chính, ưu tiên cho các nhà đầu tư có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán. ▪ Có tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. |
| 12. Lãi trái phiếu: | - Trong trường hợp Trái chủ quyết định chuyển đổi thì trái tức là 0% cho các trái phiếu được chuyển đổi. |

390
 CÔNG
 SỞ PH
 NG
 4/1
 T.C

- Trong trường hợp Trái chủ quyết định không chuyển đổi thì trái tức cho các trái phiếu không được chuyển đổi là Lãi suất tiền gửi cộng 3% một năm, thanh toán khi trái phiếu đáo hạn.
 - "Lãi suất tiền gửi" có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm thời hạn 1 năm của cá nhân được niêm yết bởi Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam, và Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam vào ngày ký các văn kiện giao dịch liên quan đến Trái phiếu.
13. Thời điểm chào bán dự kiến: Trong năm 2010
14. Quyền chuyển đổi: Việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về trái chủ.
15. Điều khoản chống pha loãng:
- Trái phiếu có thể được chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần đã phát hành của Công ty khi đến hạn trừ khi đã được chuyển đổi, mua lại hoặc hủy bỏ trước đó. Giá chuyển đổi ban đầu sẽ là 67.375 đồng/1 cổ phần.
 - Trong khoảng thời gian từ thời điểm chào bán đến khi chuyển đổi, giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh xuống mức thấp hơn khi Công ty (ngoài các sự kiện pha loãng khác) (i) phát hành cổ phần thưởng, (ii) chia cổ tức bằng tiền, và (iii) tách cổ phần, nhập các cổ phần hoặc phân loại lại các cổ phần.
 - Các sự kiện nêu trên và các sự kiện pha loãng khác mà có thể dẫn đến việc điều chỉnh giá chuyển đổi sẽ được quy định trong các văn kiện giao dịch liên quan đến Trái phiếu.
16. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần được chuyển đổi: Khi tính số số phần mà người sở hữu trái phiếu được chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Ví dụ: số cổ phần chuyển đổi tính ra là 658.986,7 cổ phần thì sẽ được làm tròn thành 658.986 cổ phần.
17. Thực hiện tăng vốn phục vụ cho việc chuyển đổi (nếu có): Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu phát hành thành cổ phần phổ thông, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phần cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi đó. Đồng thời Công ty cũng sẽ niêm yết bổ sung, đăng ký và lưu ký số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi nêu trên tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
18. Các điều kiện khác: Quy định cụ thể tại Phương án chào bán chi tiết

19. Mục đích sử dụng vốn:
 - Trồng cây cao su: 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng
 - Xây dựng nhà máy thủy điện: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng
 - Xây lắp thiết bị tuyến quặng sắt: 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng
 - Bổ sung vốn lưu động: 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng
20. Kế hoạch bố trí nguồn vốn để mua lại Trái phiếu:
 - Tiền thu từ bán sản phẩm căn hộ: 700.000.000.000 (bảy trăm tỷ) đồng
 - Tiền thu từ bán sản phẩm quặng sắt: 400.000.000.000 (bốn trăm tỷ) đồng

ĐIỀU IV: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 99,96%

(Phương án tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 ngày 19 tháng 3 năm 2010)

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu thường. Trường hợp cổ đông chiến lược đã hoàn tất mua cổ phần HAG trong đợt chào bán riêng lẻ theo phương án nêu tại Điều II trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền thì cũng được thưởng cổ phiếu như các cổ đông khác.
4. Tỷ lệ thực hiện: **50%/mệnh giá** (tương đương tỷ lệ 2:1) tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cứ 2 quyền thì nhận được 01 cổ phiếu thường. Số cổ phiếu thưởng nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (phát sinh nếu có) sẽ hủy bỏ.
Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 201 cổ phần, thì cổ phiếu thưởng là $(201 \times 50\%) = 100,5$ cổ phần. Như vậy nhà đầu tư A sẽ nhận được 100 cổ phiếu thưởng.
5. Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thường: Ủy quyền cho HĐQT quyết định từ các nguồn hợp pháp của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và nguyên tắc tài chính.
6. Các cổ đông có cổ phần trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu thường.
7. Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu thường không được chuyển nhượng quyền.
8. Cổ phần phát hành thêm từ thưởng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ phần cũ bị hạn chế chuyển nhượng thì cổ phần mới cũng bị hạn chế chuyển nhượng cho đến khi thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ phần cũ kết thúc.
9. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp trong năm 2010.

ĐIỀU V: THÔNG QUA NIÊM YẾT BỔ SUNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 99,92%

Toàn bộ số lượng (i) cổ phần phổ thông được phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược; (ii) cổ phần phổ thông được phát hành để chuyển đổi cho trái phiếu phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và (iii) cổ phiếu thường được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã nêu tại Điều II, III, IV sẽ được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí

Minh, đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi kết thúc việc phát hành.

ĐIỀU VI: THÔNG QUA ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỶ LỆ BIỂU QUYẾT 99,83%

1. Phát hành riêng lẻ cổ phần cho đối tác chiến lược

- i. Lập phương án chào bán chi tiết: Lựa chọn đối tác chiến lược, Khối lượng bán; Giá bán chi tiết cho từng nhà đầu tư lớn; Lựa chọn thời điểm bán thích hợp; Xử lý cổ phần không được mua hết (nếu có); Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- ii. Lựa chọn tổ chức tư vấn bảo lãnh phát hành, giá bảo lãnh phát hành (nếu có) và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán; và hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bao gồm cả việc đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung Tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.
- iii. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
- iv. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

2. Phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi cho đối tác chiến lược

- i. Lập phương án chào bán chi tiết: Lựa chọn đối tượng chào bán cụ thể; Lập phương án xử lý trái phiếu không mua hết (nếu có); Lựa chọn thời điểm chuyển đổi của trái phiếu (trước thời điểm đáo hạn nếu cần thiết); Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty.
- ii. Lựa chọn tổ chức tư vấn bảo lãnh phát hành, giá bảo lãnh phát hành (nếu có) và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán; và hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- iii. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn phương án phát hành thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản phát hành trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
- iv. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc phát hành theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

3. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Lập phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: Thời gian thực hiện, khối lượng thực hiện, lập phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty, phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.
- Lựa chọn và cân đối nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng.

4. Lập hồ sơ niêm yết bổ sung, đăng ký bổ sung và lưu ký: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để niêm yết bổ sung, đăng ký bổ sung và lưu ký số lượng cổ phần phổ thông được: (i)



phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược; (ii) phát hành để chuyển đổi cho trái phiếu phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và (iii) phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo phương án đã nêu tại Điều II, III, IV.

5. **Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công** liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau mỗi đợt phát hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
HOANG ANH
SIA LAI
ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC

